

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 26-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc;
Ông Nguyễn Viết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, đối các với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang Q (QĐ) – sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã QM, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 9/12;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quang M và bà Phùng Thị H; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 26 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; ngày 09/10/2015, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản”, Chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ ngày 28/12/2018, chuyển tạm giam ngày 31/12/2018. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn T (TKh) - sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố ĐTr, phường QTh, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đức T và bà Lê Thị Đ; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Doãn C (CL) - sinh năm 1999; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã QH, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Doãn H và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Uông Thị Th, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Quang Th – sinh năm 1996; Nơi ĐKHKT: Khu phố Thọ Kh, phường QTh, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa, (Hiện nay anh Th đang là bị cáo trong một vụ án khác nên đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa). Xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Trần Hữu Th – sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 3, xã QGi, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Đặng Ngọc V – sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn c, xã QNh, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Cao Văn H – sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn PhQ, xã QT, thành phố ThH, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn c, xã QC, thành phố ThH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

5. Anh Lê Văn T – sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn ThTh, phường QTh, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

6. Anh Lê Tiến Th – sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố ThTr, phường QTh, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

7. Chị Vũ Thị H – sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn QTr, xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Tr – sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn QTr, xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

9. Chị Đới Thị Tr – sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn c, xã QC, thành phố ThH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

10. Chị Lê Thúy M – sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn QTr, xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

11. Anh Trần Trọng T – sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố M, xã QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

12. Anh Lê Văn C – sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 10, xã QĐ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 24 giờ 00 phút ngày 10/9/2018, do biết được anh Lê Quang Th là người đưa chị Lộc Thị Ng (tên gọi khác là T) và chị Ng (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) là nhân viên phục vụ quán hát đi làm ở nơi khác nên Nguyễn Quang Q, Đỗ Văn T và Lê Doãn C đã cùng nhau đi tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/9/2018, trong lúc ngồi ăn cơm, Nguyễn Quang Q nói: “đến tôi bảo anh em đi tìm bắt thằng Thái và hai nhân viên về để anh hỏi chuyện” thì Đỗ Văn Tùng đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp Lê Doãn C thì Đỗ Văn T đã nói: “anh Quý bảo tôi đi tìm, bắt thằng Thái và con Nga về để nói chuyện” thì Lê Doãn Cường đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút 11/9/2018, Nguyễn Quang Q gọi điện thoại cho Đỗ Văn T nói: “em đang ở đâu? chạy về nhà gọi cho C về đi tìm, bắt thằng Thái với anh” thì Đỗ Văn T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Quang Q gọi điện thoại cho

Nguyễn Văn Tuấn nói: “nhờ em gọi thêm anh, em tập trung ở ngã ba Mòi để lát anh lên đi việc với anh” thì Nguyễn Văn Tuấn đồng ý, cùng lúc này Nguyễn Văn Tuấn đang ngồi ăn uống cùng với Đới Thị Trang, Cao Văn Hoàng, Trần Hữu Thiện, Đặng Ngọc Vũ, Lê Văn Tuấn và Quyên (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) nên đã cùng những người này đi lên ngã ba Mòi (thuộc xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa) để đợi Nguyễn Quang Q đến.

Khi Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 36B4 - 701.88 mang theo con dao lê dắt ở trong người, đi cách nhà khoảng 100m thì gặp, nói với Đỗ Văn Tùng: “về nhà lấy 02 con dao mang đi để đề phòng” nên Đỗ Văn T đi về nhà Nguyễn Quang Q lấy 02 con dao bọc vải mang theo để hỗ trợ việc bắt giữ anh Lê Quang Th. Sau đó, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Mê Kông (thuộc xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn) chở Lê Doãn C đến ngã ba Mòi, trên đường đi Lê Doãn C nhìn thấy 02 con dao nên đã hỏi: “đi đâu đây?” thì Đỗ Văn T trả lời: “Đi bắt thằng Th và con Ng về để nói chuyện” thì Lê Doãn C đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi gặp nhau ở ngã ba Mòi, Nguyễn Quang Q nói với cả nhóm: “đi vào mấy quán internet ở trường công nghiệp tìm thằng Thái với anh” thì tất cả đồng ý. Khi đi đến trước quán internet Anh Thêm do chị Vũ Thị Hường làm chủ sở hữu (thuộc thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa), nhìn thấy anh Lê Quang Th đang ngồi chơi, Nguyễn Quang Q dừng xe mô tô lại gọi to: “Thái, mày ra đây anh bảo”, “mày ra đây anh bảo”, “mày ra đây, lên xe về nhà anh nói tí việc” nhưng anh Lê Quang Th không đồng ý, trả lời: “anh có gì thì nói ở đây, em không lên đâu”, Nguyễn Quang Q quát to: “mày có lên không” nhưng anh Lê Quang Th vẫn không đồng ý. Lúc này, bị Nguyễn Quang Q đi vào dùng tay tát vào mặt 02 đến 03 cái, túm cổ áo, kéo, bắt ngồi lên xe mô tô nhưng anh Lê Quang Th vẫn không đồng ý lên xe mô tô; cùng lúc này thấy anh Lê Quang Th có con dao đang để ở trong người nên Dương Ngọc V đã lấy con dao này. Sau khi kéo, bắt anh Lê Quang Th ngồi lên xe mô tô của mình, Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô chở anh Lê Quang Th đi trước, những người còn lại đi theo sau cùng nhau đi đến nhà trọ Thành Bạ do anh Lê Tiến Thành làm chủ, cách đó khoảng 50 mét để tìm nhân viên.

Khi đi đến nơi, Cao Văn Hoàng đi vào nhà trọ tìm nhưng không thấy nhân viên nên Nguyễn Quang Q hỏi: “nhân viên đâu?”, anh Lê Quang Th trả lời: “em đi chơi nét từ sáng nên không biết nó đi đâu” thì bị Nguyễn Quang Q dùng tay chân đấm, đá vào người nên anh Lê Quang Th bỏ chạy, đã bị Nguyễn Quang Q chạy đuổi theo sau, tay phải cầm dao lê đâm về phía anh Lê Quang Th nhưng không trúng rồi đe dọa: “mi mà chạy tao đâm mi chết”, nghe vậy anh Lê Quang Th chạy được khoảng 15m thì sợ bị đâm nên đã dừng lại. Lúc này, Nguyễn Quang Q chạy lại, tay phải cầm dao dí mũi dao vào cổ, tay trái cầm cổ tay trái của anh Lê Quang Th kéo lại chỗ xe mô tô, rồi kéo anh Lê Quang Th ngồi lên xe mô tô của mình; còn những người đi cùng ngồi trên xe mô tô thành hình vòng cung xung quanh. Sau đó, Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô chở anh Lê Quang Th đi trước, những người còn lại đi theo sau. Khi đi đến ngã ba Mối thì Nguyễn Văn Tuấn, Đới Thị Trang, Cao Văn Hoàng, Trần Hữu Thiện, Đặng Ngọc Vũ, Lê Văn Tuấn và Quyên (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) đi về Quốc lộ 47 hướng đi thành phố Sầm Sơn để đi chơi; Nguyễn Quang Q điều khiển xe mô tô chở Lê Quang Thái đi trước với tốc độ khoảng 50 km/h theo đường 4A để về nhà, còn Đỗ Văn Tùng điều khiển xe mô tô chở Lê Doãn C đi theo sau cách khoảng từ 01 đến 02m để hỗ trợ không cho anh Lê Quang Thái bỏ chạy.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi về đến nhà ở thôn 1, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn thì Nguyễn Quang Quý, Đỗ Văn Tùng và Lê Doãn Cường đã yêu cầu anh Lê Quang Thái đi vào ngồi ở đầu giường rồi đóng cửa phòng ngủ lại. Lúc này, Nguyễn Quang Quý ngồi đối diện, giữ không cho anh Lê Quang Thái được tự do đi lại; còn Đỗ Văn Tùng và Lê Doãn Cường ngồi ở bàn uống nước ngay cửa ra vào phòng ngủ để hỗ trợ, không cho anh Lê Quang Thái bỏ chạy, làm theo yêu cầu của Nguyễn Quang Q. Quá trình giữ anh Lê Quang Thái ở trong phòng ngủ, Nguyễn Quang Q đã yêu cầu Đỗ Văn T đi tìm búa đinh để đánh nhưng không thấy. Lúc này, Nguyễn Quang Q cầm cây gậy cao su màu đen đang treo ở trên tường trong phòng ngủ đánh vào lưng, đùi anh Lê Quang Thái; vừa đánh Nguyễn Quang Quý vừa hỏi: “ai đứng đằng sau mày”, anh Lê Quang Thái trả lời: “không ai cả”, Nguyễn Quang Quý tiếp tục vừa đánh vừa hỏi: “có phải thằng Tùng

các đứng sau không?”, anh Lê Quang Thái vừa ôm đầu vừa cúi mặt xuống đất, không nói gì nên Nguyễn Quang Quý không đánh nữa mà nói: “mày cút đi cho khuất mắt tao, tao không muốn nhìn thấy mặt mày nữa”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang Quý mở cửa bỏ đi ra ngoài quán gần nhà uống nước; anh Lê Quang Thái đi ra ngoài nhờ Đỗ Văn Tùng chở về quán internet Anh Thêm, còn Lê Doãn Cường điều khiển xe mô tô đi về nhà ngủ. Sau đó, anh Lê Quang Thái được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương 71. Đến ngày 12/9/2018, anh Lê Quang Thái đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã triệu tập các bị can lên làm việc; còn Nguyễn Quang Quý đã bỏ trốn, đến ngày 28/12/2018 bị bắt theo quyết định truy nã. Tại đây, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây gậy cao su (dài 49 cm, đường kính 2,7 cm, có số 22275); 01 con dao lê (dài 30 cm, rộng 03 cm); 02 con dao năm (cùng kích thước dài 52 cm, đầu mũi dao vuông - bằng, dao sắc một bên); 01 con dao (chiều dài là 25 cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5 cm) là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đang quản lý theo hồ sơ.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 36B4 - 701.88 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Cường (sinh năm: 1987, trú tại xã Quảng Định, huyện Quảng Xương). Quá trình điều tra đã xác định được Nguyễn Quang Quý sử dụng đi phạm tội thì anh Lê Văn Cường không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn không tạm giữ là phù hợp.

Cáo trạng số 10/CTr-VKS.SS ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Q; Đỗ Văn T và Lê Doãn C, về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, quy định tại khoản 1, Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Nguyễn Quang Q; Đỗ Văn T và Lê Doãn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 157; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm

2015, đối với bị cáo Nguyễn Quang Q; áp dụng khoản 1, Điều 157; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, Điều 65 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Doãn C và tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quang Q; Đỗ Văn T và Lê Doãn C, phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và xử phạt Nguyễn Quang Q, mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Đỗ Văn T và Lê Doãn C, mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo T và bị cáo C.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát

Người bị hại anh Lê Quang Th, xin xử vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra anh Th đề nghị với các cơ quan pháp luật xem xét xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm có điều kiện rèn luyện trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đối với các đối tượng: Nguyễn Văn Tuấn; Cao Văn Hoàng; Trần Hữu Thiện; Đặng Ngọc Vũ; Lê Văn Tuấn, do không được Lê Quang Quý bàn bạc và không biết trước việc Quý đi bắt, giữ anh Thái, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên, mà ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư” theo Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp và đúng căn cứ pháp luật. Đối với thương tích của anh Lê Quang Thái đã được cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định nhưng do vết thương nhẹ, anh Lê Quang Thái từ chối giám định, do đó không có căn cứ để xử lý hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo trong vụ án là

có cơ sở pháp luật. Do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. *Về nội dung*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo; người bị hại và các nhân chứng trong vụ án tại các giai đoạn tiến hành tố tụng. Cụ thể: Do nghi ngờ anh Lê Quang Th đưa nhân viên đang phục vụ trong quán của mình đi nơi khác làm việc, nên Nguyễn Quang Q đã bàn bạc thống nhất với Đỗ Văn T và Lê Doãn C đem theo hung khí (dao, lưỡi lê) đi tìm bắt 02 nhân viên và anh Thái về để hỏi rõ sự việc. Bắt đầu từ lúc 19 giờ ngày 11/9/2018, Nguyễn Quang Q đã cùng Đỗ Văn T và Lê Doãn C, bắt anh Lê Quang Th tại thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa và đưa anh Thái về nhà của Quý, tại thôn 1, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, rồi đưa vào phòng ngủ giữ không cho anh Thái được tự do đi lại và đánh anh Thái để tra hỏi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Quý, Tùng, Cường mới thả cho anh Thái về.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo qui định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bắt, giữ người của các bị cáo là trái với thủ tục và thẩm quyền bắt, giữ người do pháp luật qui định, đồng thời làm mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn dân cư, gây tâm lý hoang mang lo lắng đối với quần chúng nhân dân.

[4]. *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy rằng*: Nguyễn Quang Q, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội như gọi điện cho một số người nhờ đi tìm và bắt anh Thái về quán nhà mình, khi tìm thấy anh Thái, Q đã dùng tay chân đấm, đá vào người anh Thái, anh Thái bỏ chạy thì bị Q đuổi theo, tay phải cầm dao lê đâm về phía anh Thái nhưng không trúng rồi đe dọa: “Mi mà chạy tao đâm mi chết”, anh Thái chạy được

khoảng 15m thì dừng lại, Q dùng tay phải cầm dao dí mũi dao vào cổ anh Thái và tay trái của Q cầm cổ tay trái anh Thái kéo anh Thái ngồi lên xe của Q và đưa anh Thái về nhà Q tại thôn c, xã QM, thành phố SS, khi về đến nhà Q, Q yêu cầu anh Thái đi vào phòng ngủ ngồi lên đầu giường rồi đóng cửa phòng lại, Quý ngồi giữ anh Thái và yêu cầu Tùng đi tìm búa đinh để đánh anh Thái nhưng T không tìm thấy, sau đó Q lấy chiếc gậy cao xu đang treo ở trên tường trong phòng ngủ đánh vào lưng và đùi anh Thái, khoảng 30 phút thì Q thả cho anh Thái ra về, sau khi phạm tội Q đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 28/12/2018. Bị cáo Q có nhân thân xấu thể hiện tại bản án số 57 ngày 27/7/2012, bị xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tại bản án số 05 ngày 09/01/2015, bị xử phạt 12 tháng tù, cả hai bản án này đều do Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử. Mặc dù cả hai bản án này bị cáo đã chấp hành xong (BL 68;70;71) và trước khi được trở về địa phương sinh sống bị cáo đã viết cam kết *“Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quy định của chính quyền địa phương...”* (BL69). Bị cáo nhận thức được pháp luật, nhận thức được hành vi nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm sống cho mình mà lại tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét thấy anh Thái là người bị hại trong vụ án cũng có lỗi một phần vì đã dẫn hai nhân viên đang làm việc cho Q đi nơi khác làm mà không có đồng ý hay sự thỏa thuận gì với Q, dẫn đến bị cáo bức xúc, không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi sử dụng trái pháp luật đối với người bị hại, cả hai bản án nêu trên bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, bị cáo không phạm tội mới trong thời hạn do pháp luật quy định nên đương nhiên được xóa án tích theo qui định tại điều 69 BLHS năm 2015. Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội

phạm chung trong xã hội, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho xã hội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Doãn C, là người giúp sức, tạo điều kiện về tinh thần trong việc thực hiện hành phạm tội, như: Đi theo sau xe Q khi Q đang chở anh Thái trên đường về nhà Q, khi anh Thái về đến nhà Quý thì Tùng và C, đã cùng Q yêu cầu anh Thái đi vào ngồi ở đầu giường rồi đóng cửa phòng ngủ lại, sau đó Tùng và C ngồi ở ngoài bàn uống nước ngay cửa ra vào phòng ngủ để đề phòng, hỗ trợ, khi anh Thái có hành động chống đối hoặc bỏ chạy, T là người được Q yêu cầu đi tìm búa đinh để đánh anh Thái, nhưng không tìm thấy, sau khi Q dùng gậy cao su đánh anh Th xong, Q thả cho anh Th ra về, anh Th đi ra ngoài nhờ T chở về quán internet Anh Th, còn C ngay lúc đó cũng ra về. Như vậy có thể thấy rằng tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tùng và C, tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức là ngang nhau, các bị cáo có đầy đủ năng lực chủ thể theo luật định, nhận thức được pháp luật, nhận thức được hành vi nhưng các bị cáo đã xem thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo T và C, đều có nhân thân tốt, không có tiền sự, không có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho xã hội, thì việc cách ly bị cáo T và bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Quang Th, không có yêu cầu nên miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo qui định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Khoản 1, Điều 157; điểm s, khoản 1; Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, đối với Nguyễn Quang Q;

- Khoản 1, Điều 157; điểm i, điểm s, khoản 1; Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đối với Đỗ Văn T và Lê Doãn C;

- Điều 61; Điều 62 và Điều 331; Điều 333; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Quang Q, Đỗ Văn T và Lê Doãn C, phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Xử phạt: Nguyễn Quang Q, 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2018;

Xử phạt: Đỗ Văn T, 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt: Lê Doãn C, 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T, cho UBND phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Doãn C, cho UBND xã Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Những người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi án hình sự.

Về án phí: Các bị cáo Q; T; C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: 01 cây gậy cao su (dài 49 cm, đường kính 2,7 cm, có số 22275); 01 con dao lê (dài 30 cm, rộng 03 cm); 02 con dao nôm (cùng kích thước dài 52cm, đầu mũi dao vuông, bằng, dao sắc một bên); 01 con dao (chiều dài là 25 cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5 cm) là vật chứng của vụ án. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại và các nhân chứng trong vụ án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại anh Lê Quang T, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm kể từ khi nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết tại UBND phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- UBND xã Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thuyên